TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày: 10/3/2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kia
2. Bà Văn Thị Thu Vân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2022/TLST-DS ngày 23/11/2022 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-DS ngày ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 3, phường S, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- ***Bị đơn***: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn D 3, xã G, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Trước đây vào năm 2019 ông Phan Thanh H có mượn (vay) tiền tôi nhưng không trả, cụ thể vào ngày 19/12/2019 ông H mượn 30.000.000đ, ngày 19/01/2020 ông H mượn 10.000.000đ, ngày 27/01/2020 ông H mượn 70.000.000đ, sau cùng vào ngày 15/4/2020 ông H mượn tôi 300.000.000đ để mua cây, hẹn 1 tháng sau trả.

Tôi có đến nhà ông H để đòi tiền nhưng không gặp, ông H nói đi kiện đi, do đó tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả số tiền còn nợ là 410.000.000đ. Tôi không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn ông Phan Thanh H tại bản khai đề ngày 09/02/2023 trình bày: Từ năm 2019 đến năm 2020 tôi có mượn (vay) bà T nhiều lần, tổng cộng là 510.000.000; tôi mới trả được 100.000.000đ, còn nợ lại 410.000.000đ; nay bà T khởi kiện yêu

cầu tôi trả 410.000.000đ tôi đồng ý trả. Nhưng giờ tôi không có tiền để trả đủ cho bà 1 lần, tôi xin thời gian 02 năm tôi sẽ trả dần cho hết cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà T yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Phan Thanh H; địa chỉ: thôn D 3, xã G, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, phải trả lại tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn ông H mặt dù đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về pháp luật áp dung: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ mà hai bên xác lập từ ngày 19/12/2019 đến ngày 15/4/2020, thời điểm này Bộ luật dân sự (BLDS) 2015 đang có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[4] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà T yêu cầu ông H phải trả cho bà T số tiền vay của 4 lần vay, cụ thể: 19/12/2019 ông H vay 30.000.000đ, ngày 19/01/2020 ông H vay 10.000.000đ, vào ngày 27/01/2020 ông H vay 70.000.000đ, sau cùng vào ngày 15/4/2020 ông H vay 300.000.000đ, tổng cộng là 410.000.000đ. Bà T xuất trình chứng cứ là bản gốc có chữ ký và chữ viết tên người mượn tiền là ông Phan Thanh H. Điều này cũng đã được chính ông H thừa nhận. Nên đây là điều không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS.

Bà T cho biết bà đã đòi nhiều lần, ông H không thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền như cam kết, như vậy ông H đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng với bà T. Bà khởi kiện yêu cầu ông Phan Thanh H phải trả trả cho bà T với số tiền 410.000.000đ là có cơ sở nên được chấp nhận.

Ông H thừa nhận còn nợ bà T khoản tiền này và đề nghị bà T cho trả dần số tiền trong thời hạn 02 năm, nhưng bà T không đồng ý, nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận đề nghị này của ông H.

Bà T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Phan Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Toà án chấp nhận tính được là 20.400.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 4 điều 466, khoản 1 Điều 469 BLDS 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T:

- Buộc ông Phan Thanh H phải trả cho bà T số tiền 410.000.000đ (*Bốn trăm mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí*: Buộc ông Phan Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.400.000đ (*Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả cho bà T số tiền đã nộp là: 10.200.000đ (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011979 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê.

3. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (10/3/2023), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã An Khê;
- Chi cục THADS TX An Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Long Sơn